

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Viện

Bà Hoàng Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

NGÔ MINH T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2005 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn V sinh năm 1974 và bà Bùi Thị H sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tại bản án số 191/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích). Tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2023 đến ngày 10/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến: Chị La Viễn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh T làm nhân viên lễ tân tại nhà nghỉ Lan Anh, thuộc khu 2, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Khoảng 14 giờ 30 ngày 06/11/2023, T một mình đi bộ từ nhà nghỉ L ra đường V, thuộc khu 2, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng rồi đi xe buýt đến khu vực đường tàu C, quận N, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy về để sử dụng. Đến nơi, T mua của một người phụ nữ không quen biết 04 viên ma túy “Keo” và 01 túi ma túy đã được đựng trong bao thuốc lá với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Mua xong, T cho ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xe buýt về quận Đ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T vừa xuống xe đi bộ trên đường V, thuộc khu 2, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác Công an quận Đồ Sơn kết hợp với Công an phường Vạn Hương kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người T một bao thuốc lá, bên trong có 04 viên nén màu xám và 01 túi nilon kích thước khoảng (03 x 2,5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Vạn Hương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Bốn viên nén màu xám của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,77 gam, loại MDMA; tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,78 gam, loại Ketamine”*.

Vật chứng: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong bì giấy có dấu niêm phong số 898MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 26/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố Ngô Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh T với mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 191/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang chuyển thành án tù: Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 898MT/PC09 chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Về vấn đề khác: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2023, tại đường V, thuộc khu 2, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Ngô Minh T đã có hành vi cất giấu trong túi quần đang mặc của T 1,77 gam ma túy MDMA và 0,78 gam ma túy Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác thì bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xoá án tích. Nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân và làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dịch bệnh đối với con người. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên căn cứ khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 191/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo được chuyển thành hình phạt tù và tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 898MT/PC09 là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về vấn đề khác*: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 191/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/11/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định thu được của bị cáo T, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có dấu niêm phong số 898MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Ngô Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10);
- UBND xã H, huyện K, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh